

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 114/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị H**, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm T, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh **Tạ Văn S**, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm T, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Người có quyền lợi liên quan: **Ngân hàng Chính sách xã hội.**

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Minh Ph** - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện T; địa chỉ: Xóm Đ, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. (Tham gia tố tụng theo Quyết định số: 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội về việc uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án và giấy uỷ quyền số 231^A/QĐ-NHCS ngày 30/11/2016 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện T, tỉnh Hòa Bình).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 60, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đặng Thị H** và anh **Tạ Văn S**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Tạ Văn S thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung:

- Anh Tạ Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng ba con là: Tạ Thu T, sinh ngày 02/7/2005; Tạ Đức L, sinh ngày 18/7/2008 và Tạ Đức T, sinh ngày 24/5/2011.

- Anh Tạ Văn S chưa yêu cầu chị Đặng Thị H cấp dưỡng nuôi con.

- Chị Đặng Thị H có quyền thăm nom con chung sau ly hôn, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Tạ Văn S có trách nhiệm trả nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện T số tiền 22.000.000 (*Hai mươi hai triệu*) đồng tiền gốc và lãi phát sinh từ hợp đồng vay vốn với Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện T sau khi ly hôn, theo hồ sơ vay vốn đã ký kết gồm 02 khoản: Cho vay hộ cận nghèo từ ngày 25/7/2013, số tiền hiện tại còn dư nợ là 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng và cho vay nước sạch vệ sinh môi trường ngày 25/3/2017, số tiền 12.000.000 (*Mười hai triệu*) đồng, số vay vốn mang tên anh Tạ Văn S.

2.5. Về án phí: Chị Đặng Thị H tự nguyện nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Được trừ vào số tiền chị Đặng Thị H đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số 03336 ngày 24/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc; chị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - TAND tỉnh Hòa Bình;
 - VKSND huyện Tân Lạc;
 - THADS huyện Tân Lạc;
 - UBND xã Mãn Đức
- (ĐKKH ngày 19/10/2004);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Mạnh